

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Tơ, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Phong S, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi làm việc: Ban chỉ huy quân sự huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi làm việc: Trường mầm non B; địa chỉ: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Phong S và chị Phạm Thị Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Phong S, chị Phạm Thị Ngọc D trình bày không có.

* Về án phí: Anh Lê Phong S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn hòa giải thành 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh S đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004858 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ. Hoàn trả lại cho anh S số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huy